**ĐÁP ÁN HKI NGỮ VĂN** - **LỚP: 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **3,0đ** |
|  | **1)** Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. | 0,5đ |
| **2)** Trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước : *chăm học*, *làm người có ích, chung lòng, ………..* | 1,0đ |
| **3) -** Phép tu từ chính : Liệt kê | 0,5đ |
| **4)** 02 biện pháp để … (HS tự trình bày)  ***Gợi ý :***  *- Tích cực rèn luyện để phát triển nhân cách ;*  *- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ học vấn …*  **\* Mỗi ý đúng được 0,5 điểm.** | 1,0đ |
| **II** | **LÀM VĂN** | **6,0đ** |
| **1** | a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận nêu được vấn đề, triển khai được vấn đề, kết luận được vấn đề. | 0,25đ |
| b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận và giới thiệu vấn đề : **Lợi ích của việc học.** | 0,25đ |
| c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  - Lợi ích của việc học : lĩnh hội tri thức, hoàn thiện bản thân để cuộc sống mai sau sẽ có nhiều thuận lợi, thành công.  - Ý nghĩa : đề cao lợi ích của việc học.  + Khẳng định việc học tập không chỉ giúp người học có được sự hiểu biết mà còn vận dụng sự hiểu biết vào thực tế cuộc sống mai sau, có nghề nghiệp ổn định, có địa vị xã hội, có thể thực hiện hoài bão, có thể đóng góp công sức cho xã hội phát triển, khẳng định được tài năng, bản lĩnh của bản thân, tạo nên danh tiếng và sự nể trọng của mọi người …  + Bài học nhận thức : nhận thức rõ tầm quan trọng của việc học, thấy được những lợi ích thiết thực cũng như lâu dài của việc học …Bài học hành động : không ngừng nâng cao tinh thần học tập, tích cực rèn luyện ý chí vượt khó để thành công trong học tập … | 1,5đ |
| d) Sáng tạo : Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | +0,25đ khuyến khích |
| e) Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. |  |
| **2** | **a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận nêu được vấn đề, triển khai được vấn đề, kết luận được vấn đề.** | 5,0đ |
|  | b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận và giới thiệu vấn đề :phân tích bài thơ Tỏ lòng của Phạm Ngũ Lão. | 0,25đ |
|  | c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  **I. Mở bài.**  - Vài nét về tác giả Phạm Ngũ Lão và hoàn cảnh lịch sử khi bài thơ ra đời.  - Ghi lại bài thơ.  II. Thân bài.  1. KHÍ PHÁCH ANH HÙNG CỦA VỊ TƯỚNG VÀ QUÂN ĐỘI.  - Hoành sóc: tư thế cắm ngang ngọn giáo vẽ nên nét đẹp ngang tàng, oai phong lẫm liệt của một tráng sĩ xung trận, sẵn sàng chiến đấu:  - Tì là loài thú lai giống cọp và beo (theo truyền thuyết), hổ là cọp. Tam quân tì hổ ý nói ba quân có sức mạnh vô địch. Khí thôn ngưu ngụ ý quân đội bừng bừng khí thế chiến đấu và chiến thắng.  =>>Lời thơ ước lệ, hào tráng, hình ảnh kì vĩ, toát lên khí thế ngất trời của quân đội đời Trần qua ba lần chiến thắng bọn xâm lược Mông Nguyên.  2. QUAN NIỆM VỀ CÔNG DANH VÀ KHÁT VỌNG CỦA TÁC GIẢ  - Công danh là sự nghiệp và tiếng tăm. Trong thời phong kiên, kẻ làm trai rất coi trọng công danh, tức là phải lập sự nghiệp ích quốc lợi dân (công) để lưu lại tiếng thơm cho hậu thế (danh).  =>>Câu thơ thể hiện ý chí và khát vọng thật cao đẹp: muốn được cống hiến cao nhất, muốn làm tròn sứ mệnh của đấng nam nhi.  -Hoài bão của người trai càng cao đẹp , vẫn thấy “thẹn” khi nghĩ mình công danh vẫn chưa bằng được Vũ Hầu.  - Gia Cát Vũ Hầu được xem là một bậc tuyệt tri trong thời Tam Quốc, đầy tài năng thao lược, đã giúp Lưu Bị dựng nên nhà Thục Hán, công danh xếp vào bậc nhất thiên hạ. Phạm Ngũ Lão có thể tự thấy mình còn thua kém Gia Cát Lượng về công danh sự nghiệp. Cũng có thể hiểu “thẹn” là cách nói thể hiện khát vọng, hoài bão muốn sánh ngang với Vũ Hầu.  **III. Kết bài.**  Đánh giá nội dung, nghệ thuật | 0,5đ  1,5đ  2,0đ  0,5đ |
|  | Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25đ |

**HẾT**